

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày: 11-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Văn Nhưồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Loan.

Bà Nguyễn Mai Hiên.

Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Thị S, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1988 tại C, Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng**; căn cước công dân số: 004188007822, cấp ngày: 24/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn C**, sinh năm 1946 và bà **Hà Thị M**, sinh năm 1952; có chồng là: **Hoàng Văn N**, sinh năm 1984 và 02 con; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2025 đến nay tại **xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng**. (Có mặt).

Bị hại: Bà **Linh Thị K**, sinh năm 1967; Địa chỉ: **Xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng**. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà **Đoàn Thị T** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C**. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trương Thế H**, sinh năm 1992 – Trưởng **xóm C**. (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- **Dương Văn T1**, sinh năm 1996; Địa chỉ: **Xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng**. (Có mặt).
- **Lý Văn L**, sinh năm 1990; Địa chỉ: **Xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng**. (vắng mặt).
- **Hoàng Thị O**, sinh năm 1996; Địa chỉ: **Xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng**. (vắng mặt).
- Liêng **A D**, sinh năm 1965; Địa chỉ: **Xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng**. (Có mặt).
- **Hoàng Văn N**, sinh năm 1984; Địa chỉ: **Xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng**. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2025 bà **Linh Thị K** (sinh 1967, trú tại **xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng**), làm đơn đề nghị xử lý bà **Hoàng Thị S** (sinh năm 1988 cùng xóm) về hành vi cố ý gây thương tích cho bà **K** tại nhà văn hoá **xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng** ngày 10/10/2025.

Qua điều tra **Hoàng Thị S** khai nhận như sau:

Bà **Hoàng Thị S** và bà **Linh Thị K** đã có mâu thuẫn từ trước vì bà **S** để ống dẫn nước đi qua đất nhà bà **K**, hai bên đã cãi vã, mâu thuẫn nhiều lần nên bà **K** nhắn tin lên nhóm zalo của xóm nói không cho nhà **S** dẫn ống nước qua đất của **K**. Vào sáng ngày 10/10/2025 do không thấy nước chảy về nhà của mình nên bà **S** và chồng là **Hoàng Văn N** (sinh 1984) bảo con trai là **Hoàng Thanh T2** đi xem đường ống dẫn nước thì thấy ống dẫn nước đi qua phần đất nhà bà **K** đã bị chặt đứt nên về nói với bố, mẹ. Ông **N** đã gọi điện cho trưởng xóm là **Trương Thế H** (sinh 1992) đến xem và muốn được hoà giải giữa hai gia đình. Ông **H** hẹn hai gia đình tối cùng ngày sẽ tiến hành hoà giải tại nhà văn hoá của **xóm C**. Khoảng 20 giờ cùng ngày, tổ hoà giải gồm có 04 người gồm: Ông **Trương Thế H**; **Lý Văn L**; **Dương Văn T1**; **Hoàng Thị O** và hai vợ chồng bà **K** và bà **S**. Trước khi tiến hành hoà giải, tổ hoà giải quán triệt không được chửi nhau, đánh nhau... Trong buổi hoà giải hai bên tiếp tục cãi, chửi nhau, bà **S** tức giận dùng tay phải cầm vào chân ghế nhựa màu đỏ đang ngồi cao 38cm x 25cm x 25cm; nặng 0,5 kg dơ lên cao dùng phần cạnh góc vuông của ghế đập vào vùng đầu của bà **K** một nhát. Khèn đứng dậy, tay phải cầm ghế và nói "Mày làm thật à". Sau đó hai người thả ghế xuống và giằng co nhau, túm áo, túm tóc đẩy kéo nhau và được can ngăn không đánh nhau nữa, bà **K** được **O** đưa về, trên đường về thì **O** thấy đầu bà **K** chảy máu. Sáng ngày 11/10/2025 **K** đến **Trung tâm y tế B, tỉnh Cao Bằng** để điều trị vết thương trong 03 ngày và được khâu 03 mũi tại vùng đầu.

Ngày 23/10/2025 **K** tiếp tục đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh C** điều trị đến ngày 30/10/2025, sau đó **K** tiếp tục đến **Bệnh viện T3** để tiếp tục điều trị. Quá trình giải quyết bị cáo **Hoàng Thị S** đã nhiều lần yêu cầu thỏa thuận về việc bồi thường cho bị hại, nhưng bị hại **K** yêu cầu 70.000.000 đồng, sau khi bồi thường vẫn yêu cầu xử lý Sám theo quy định pháp luật. Bị cáo **S** không nhất trí với yêu cầu của bị hại vì cho rằng mức yêu cầu của bà **K** là quá cao.

Ngày 30/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của **Linh Thị K**. Tại bản Kết luận giám định số: 130/KLTTCT-TTPY ngày 07/11/2025 của Trung tâm pháp y - **Sở y tế tỉnh C** kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Linh Thị K** tại thời điểm giám định là 01%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra bị cáo **Hoàng Thị S** thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo **S** phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra đang tạm giữ đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo **Hoàng Thị S** đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C** lập hồ sơ, đề nghị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Linh Thị K** yêu cầu bị cáo **Hoàng Thị S** bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền 70.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSKV5 ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo **Hoàng Thị S** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo **Hoàng Thị S** thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng để bồi thường cho bị hại **Linh Thị K**. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo chỉ nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Bị hại bà **Linh Thị K** trình bày: Yêu cầu bị cáo **Hoàng Thị S** bồi thường chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập, công người phục vụ và tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 70.000.000 đồng. Về hình phạt, yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo **Hoàng Thị S** theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Hoàng Thị S** về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thị S** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Hoàng Thị S** từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập, công người phục vụ, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 70.000.000 đồng của bị hại.

Căn cứ theo quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự và nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Biên bản xác minh về thu nhập trung bình một ngày công lao động phổ thông tại **xã C, tỉnh Cao Bằng**, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận với các chi phí thực tế sau:

- Tiền điều trị nội trú tại **Trung tâm y tế B** (hóa đơn tiền xét nghiệm + chụp X quang) là 302.000 đồng.

- Đơn thuốc tại **Trung tâm y tế B**: 114.000 đồng.

- Đơn thuốc tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh C**: 850.580 đồng.

- Thanh toán tiền xăng xe từ **xã C** đến **Trung tâm y tế B** khám và điều trị: 50.000 đồng/lượt x 2 chiều = 100.000 đồng.

- Thanh toán tiền xe từ **xã C** đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh C** khám và điều trị: 150.000 đồng/lượt/2 người x 2 chiều = 600.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập theo thời gian điều trị 03 ngày ở **Trung tâm y tế B** 03 ngày x 200.000 đồng = 600.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập theo thời gian điều trị 08 ngày ở **Bệnh viện đa khoa tỉnh C**: 08 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc 08 ngày ở **Bệnh viện đa khoa tỉnh C**: 08 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 4 tháng lương cơ bản 2.340.000 đồng x 4 = 9.360.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: **15.126.580 đồng**.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị xử lý tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ghế màu đỏ.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo **Hoàng Thị S** được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bà **Đoàn Thị T** trình bày quan điểm bảo vệ cho bị hại **Linh Thị K**:*

Nhất trí với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề xuất. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích xử lý nghiêm minh người phạm tội và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử đưa ra mức hình phạt theo mức hình phạt cao nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Căn cứ vào Điều 590 của Bộ luật dân sự, nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại chi phí về tiền thuốc men điều trị, tiền xăng xe, tàu xe đi lại, mất công thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 70.000.000 đồng như yêu cầu của bị hại.

Bị cáo **Hoàng Thị S** không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại **Linh Thị K** nhất trí với lời bảo vệ của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C**, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra sự việc kèm sơ đồ, bản ảnh, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày giữa gia đình của **Linh Thị K** và **Hoàng Thị S**, nên ngày 10/10/2025 tổ hoà giải của xóm đã tổ chức buổi hoà giải cho hai gia đình tại nhà văn hoá của **xóm C, xã C, tỉnh Cao Bằng**. Trong quá trình hoà giải bà **K** tiếp tục chửi **S** khiến cho **S** tức giận tay phải cầm chiếc ghế nhựa đang ngồi cao 38cm x 25cm x 25cm: nặng 0,5kg dơ lên cao dùng phần cạnh góc vuông của mặt ghế đánh vào phần đầu khiến **K** bị tổn hại 01% sức khỏe. Tại bệnh án ngoại khoa của **Trung tâm y tế B** đã xác định bị hại **Linh Thị K** bị vết thương hở ở đầu (Vết thương phần mềm vùng đầu do bị đánh), kèm theo chấn động não.

Hành vi của bị cáo **Hoàng Thị S** đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi gây thương tích cho bị hại của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm và làm thiệt hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 truy tố bị cáo **Hoàng Thị S** về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc thường hợp ít nghiêm trọng; là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, sinh sống ở vùng có điều kiện điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trước khi diễn ra phiên tòa bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại **Phòng T4** – Cao Bằng để tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày giữa 2 gia đình, khi được chính quyền xóm hòa giải giữa bị cáo và bị hại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn,

dẫn đến hành vi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải, xét bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do đó, căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP. Hội đồng xét xử nhận định: Không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo theo như mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Cao Bằng là phù hợp, như vậy cũng đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Điều đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại **Linh Thị K** yêu cầu bị cáo **Hoàng Thị S** phải bồi thường số tiền 70.000.000 đồng đối với các khoản tiền thăm khám điều trị tại Trung tâm y tế Bảo Lạc, **Bệnh viện đa khoa tỉnh C**, **Bệnh viện T3**, tiền tàu xe đi lại, tiền mất công thu nhập của bị hại và người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 70.000.000 đồng. Bị cáo chỉ nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ theo quy định tại Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự và nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Biên bản xác minh về thu nhập trung bình một ngày công lao động phổ thông tại **xã C, tỉnh Cao Bằng**, cần được chấp nhận với các chi phí thực tế sau:

- Tiền điều trị nội trú tại **Trung tâm y tế B** (hóa đơn tiền xét nghiệm + chụp X quang) là 302.000 đồng.
- Đơn thuốc tại **Trung tâm y tế B**: 114.000 đồng.
- Đơn thuốc tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh C**: 850.580 đồng.
- Thanh toán tiền xăng xe từ **xã C** đến **Trung tâm y tế B** khám và điều trị: 50.000 đồng/lượt x 2 chiều = 100.000 đồng.
- Thanh toán tiền xe từ **xã C** đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh C** khám và điều trị: 150.000 đồng/lượt/2 người x 2 chiều = 600.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập theo thời gian điều trị 03 ngày ở **Trung tâm y tế B**: 03 ngày x 200.000 đồng = 600.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập theo thời gian điều trị 08 ngày ở **Bệnh viện đa khoa tỉnh C**: 08 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng.
- Tiền công người chăm sóc 08 ngày ở **Bệnh viện đa khoa tỉnh C**: 08 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần 04 tháng lương cơ bản 2.340.000 đồng x 4 = 9.360.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: **15.126.580 đồng**.

Đối với chi phí phát sinh do bị hại tự đi thăm khám tại **Bệnh viện T3** không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Các chi phí phát sinh trên do bị hại tự nguyện đi thăm khám, không có chỉ định chuyển tuyến của Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng.

[6] Nhận định khác:

Quá trình điều tra **Hoàng Thị S** còn khai nhận, sau khi Sâm cầm ghế đánh vào đầu của **K** thì **K** cũng cầm ghế đánh vào đầu của **S** khiến đầu của **S** bị sưng và đau. Tuy nhiên những người làm chứng khẳng định không nhìn thấy **K** cầm ghế đánh vào đầu **S**, sau đó **S** cũng không đi bệnh viện khám chữa. Cơ quan điều tra đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của **S** tuy nhiên không phát hiện dấu vết gì. Ngày 29/10/2025 **S** có đơn xin từ chối giám định, do đó không có căn cứ cho rằng **S** bị bà **K** dùng ghế nhựa đánh vào đầu của **S**.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Đối với 01 (một) chiếc ghế nhựa, mặt trên có nhiều bông hoa, nhiều màu sắc, nhiều họa tiết khác nhau, kích thước 25cm x 25cm x 38cm, trọng lượng 0,5kg, khoảng cách từ mặt trên của ghế đến phần đỉnh khoảng trống giữa các chân ghế là 07cm, độ dày của mặt ghế là 0,3cm. Ghế có đặc điểm cứng, phần góc mặt trên của ghế có vết nứt, kích thước 04cm x 03 cm x 3,6cm. Phần nhựa nối giữa các chân ghế có nhiều vết nứt vỡ khác nhau. Đây là tài sản chung của cộng đồng **xóm C**, ghế hiện nay đã không còn giá trị sử dụng, người đại diện theo pháp luật của **xóm C** không có yêu cầu được trả lại cho **N1** Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thị S** phạm tội "Cố ý gây thương tích".
2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị S** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 . Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo **Hoàng Thị S** phải bồi thường chi phí khám chữa bệnh, điều trị, tiền thuốc men, chi phí tiền xăng xe, vé xe đi lại, tiền mất thu nhập, tiền mất thu nhập của người chăm sóc và tổn thất tinh thần cho bị hại **Linh Thị K** tổng số tiền 15.126.580 đồng. Nhưng được đối trừ số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng tại biên lai thu tiền số 0000166 ngày 11/3/2026. Nay bị cáo còn phải chịu thêm số tiền 5.126.580 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo chưa thanh toán được cho bị hại số tiền trên, mà bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, mặt trên có nhiều bông hoa, nhiều màu sắc, nhiều họa tiết khác nhau, kích thước 25cm x 25cm x 38cm, trọng lượng 0,5kg, khoảng cách từ mặt trên của ghế đến phần đỉnh khoảng trống giữa các chân ghế là 07cm, độ dày của mặt ghế là 0,3cm. Ghế có đặc điểm cứng, phần góc mặt trên của ghế có vết nứt, kích thước 04cm x 03 cm x 3,6cm. Phần nhựa nối giữa các chân ghế có nhiều vết nứt vỡ khác nhau.

(Vật chứng đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 15 ngày 27/01/2026)

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; Điều 14; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Hoàng Thị S** được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5;
- Công an xã Cốc Pàng;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Cốc Pàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trương Văn Nhường